

Khu BTTN Phong Quang

Tên khác:

Không

Tỉnh:

Hà Giang

Diện tích:

18.840 ha

Toạ độ:

22°49' - 23°03' N, 104°50' - 105°01' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Quang ở huyện Vị Xuyên và Quản Bạ, tỉnh Hà Giang. Phong Quang là khu bảo tồn thiên nhiên theo Quyết định số 194/CT, ngày 9/8/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) với diện tích 2.000 ha, thuộc tỉnh Hà Tuyên trước đây (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 1997). Dự án đầu tư khu bảo tồn do Phân viện ĐTQH Rừng Tây Bắc xây dựng năm 1997 (Đới Văn Thọ 1997). Dự án đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt ngày 11/12/1997 theo Công văn số 4564/NN KH/CV, và được Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Giang ra quyết định thành lập Số 59/UB-QĐ, ngày 17/01/1998. UBND tỉnh Hà Giang cũng đã có quyết định thành lập Ban quản lý khu bảo tồn ngày 26/5/1998 (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang 2000). Hiện nay, ban quản lý khu bảo tồn có 7 cán bộ và một trạm bảo vệ rừng (Linh Hồng Tinh, Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Quang, 2003).

Theo dự án đầu tư, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Quang có diện tích 18.840 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 11.152 ha, phân khu phục hồi sinh thái 7.145 ha, và khu hành chính dịch vụ 543 ha. Vùng đệm khu bảo tồn rộng 10.500 ha, cũng được chia thành 2 phân khu (Đới Văn Thọ 1997). Khu bảo tồn hiện tại do Chi cục Kiểm lâm tỉnh trực tiếp quản lý. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phong Quang có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng

bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với tổng diện tích 18.397 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu BTTN Phong Quang ở phía tây bắc tỉnh Hà Giang, giáp biên giới Trung Quốc. Khu bảo tồn nằm trên một đường đông núi, chạy dài từ tây bắc xuống đông nam, từ biên giới Trung Quốc đến thị xã Hà Giang. Khu bảo tồn có địa hình dốc và gồ ghề, độ cao dao động từ 300 đến 1.310 m. Lớp đá chính bên dưới là đá vôi lẫn ít đá phiến và đá phiến cát.

Bờ phía đông khu bảo tồn phần lớn lấy sông Pác Xum làm ranh giới. Đây là một nhánh đổ vào sông Lô, hình thành nên ranh giới tây nam của khu bảo tồn. Hai sông gặp nhau ở thị xã Hà Giang, từ đó sông Lô chảy xuôi hướng đông nam và gặp sông Hồng ở Việt Trì.

Đa dạng sinh học

Khu BTTN Phong Quang có 2 kiểu rừng chính: rừng thường xanh trên đất thấp và rừng thường xanh trên núi thấp. Rừng thường xanh đất thấp phân bố dưới 800 m, có 5.656 ha nhưng đã bị tác động và phân cắt mạnh. Rừng thường xanh núi thấp phân bố từ độ cao trên 800 m, với 2.484 ha. Khu hệ thực vật ưu thế bởi loài Nghiến *Burretiodendron tonkinensis*, và các loài thuộc họ Dẻ Fagaceae, Long não Lauraceae và Hồng xiêm Sapotaceae (Đới Văn Thọ 1997).

Ngoài 2 kiểu rừng trên, ở khu bảo tồn còn có một số vùng nhỏ có 2 kiểu rừng phụ là loại rừng hỗn giao cây lá rộng và lá kim, với diện tích 58 ha, điển hình là các loài Kim giao *Decussocarpus fleuryi* và Pơ-mu *Fokienia hodginsii*. Rừng lùn có diện tích 120 ha với các loài cây thấp, đường kính nhỏ, trên thân có nhiều loài thực vật cộng sinh. Trảng cỏ và cây bụi cũng phổ biến ở đai thấp do sự tác động của con người (Đới Văn Thọ 1997).

Tổng số đã phát hiện 377 loài thực vật bậc cao có mạch thuộc 109 họ ở khu bảo tồn. Trong số đó có 7 loài được ghi trong Nghị định Số 48/2002/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/4/2002 như Hoàng đàn *Cupressus torulosa*, Lát hoa *Chukrasia tabularis* và Trầm hương *Aquilaria crassna*.

Theo dự án đầu tư (Đới Văn Thọ 1997), tại đây có 213 loài động vật, gồm 55 loài thú, 125 loài chim, 21 loài bò sát và 12 loài ếch nhái. Trong số đó có 32 loài ghi trong *Sách Đỏ Việt Nam, Phần động vật*. Đặc biệt, có nhiều loài Linh trưởng như loài Voọc má trắng *Semnopithecus francoisi francoisi*, Voọc xám *S. phayrei* và đặc biệt có Voọc mũi hếch *Trachypithecus avunculus*, là loài Voọc đang bị đe dọa tuyệt chủng toàn cầu (Đới Văn Thọ 1997). Không rõ nguồn thông tin về thông tin ghi nhận các loài Linh trưởng nói trên, có thể qua phỏng vấn thợ săn hoặc tư liệu cũ và dự đoán giả định. Do đó, cần có nghiên cứu tiếp theo để làm rõ nhận định về sự hiện diện của loài trên tại Phong Quang.

Các vấn đề về bảo tồn

Tổng cộng có 5.375 nhân khẩu đang sinh sống trong khu bảo tồn thuộc các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Dao, H'Mông, Kinh, Hán và Giáy, trong khi đó vùng đệm có 5.830 người. Các gia đình sống trong khu bảo tồn và vùng đệm trung bình thiếu ăn 2 tháng mỗi năm. Theo Chi cục Kiểm lâm Hà Giang việc khai thác gỗ tạt dụng bất hợp pháp của nhân dân địa phương là đe dọa lớn nhất đối với đa dạng sinh học trong khu bảo tồn (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang 2000, Linh Hồng Tinh, Giám đốc Khu BTTN Phong Quang, 2003).

Các giá trị khác

Khu BTTN Phong Quang có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ vùng rừng đầu nguồn sông Lô.

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khu BTTN Phong Quang phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH2 - Cao nguyên đá vôi Bắc bộ
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa thực hiện báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Doi Van Tho (1997) "Investment plan for Phong Quang Nature Reserve, Ha Giang province". Hanoi: North-western Sub-FIPI. In Vietnamese.

